

S : /BC-H QT

TP. Cao Lãnh, ngày tháng 3 năm 2011

D t h o

0 **BÁO CÁO T NG K T**
HO T NG S N XU T KINH DOANH N M 2010

Th c hi n Ngh quy t i h i ng c ô ng th ng ni n n m 2010, Công ty C ph n Tô Châu báo cáo t ng k t tình hình tri n khai th c hi n nhi m v công tác n m 2010 và ra ph ng h ng, k h ach cho n m 2011 nh sau:

PH N A
K T O U T H C H I N N H I M V , K H A C H N M 2010

I. C I M TÌNH HÌNH:

1. Khó khăn:

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 của Công ty có phần Tồn Châu chủ yếu tác động tích cực. Kinh tế thị trường có sự suy thoái, đáng chú ý là khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã làm cho nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm của Công ty giảm sút. Kinh tế trong nước tuy có tăng trưởng nhưng tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến động giá cả nguyên liệu, biến động tỷ giá hối đoái là nguyên nhân phát sinh khó khăn.

- M t hàng cá Tra c a Vi t Nam ã thâm nh p vào th tr ng c a h n 170 qu c gia và vùng lãnh th trên th gi i tuy nhiên vì c xu t kh u m t hàng này còn b c l ã nh u khó kh n, thách th c. Các n c nh p kh u l n nh M , và EU ã và ang áp d ng nhi u bi n pháp b o h khác nhau nh các bi n pháp ch ng bán phá giá, t o các rào c n k thu t làm nh h ng l n n các nhà nuôi tr ng, ch bi n và xu t kh u cá tra, basa c a n c ta.

- Ng i nuôi cá tra b thua l nh i u n m liên t c ph i treo ao nên di n tích nuôi tr ng b t u thu h p d n t kho ng gi a n m. T ó d n n giá cá nguyên li u u vào t ng cao tr l i vào th i i m cu i n m; trong khi ó, giá xu t kh u ch a theo k p t ó làm nh h ng n hi u qu chung c a Công ty.

- Lượng tài sản kho của Công ty từ năm 2009 chuyển sang khá lớn và giá thành cao và số lượng kho của các năm trước chủ yếu là nguyên nhân dẫn đến các khó khăn về tài chính của năm.

- Do c thù c a ngành ch bi n th y s n, công nhân lao ng thu c lao ng ph thông g m nhi u thành ph n nên v trình không ng u, s l ng công nhân th ng xuyên bi n ng, m t s công nhân m i ch a có tay ngh nên nh h ng n nh m c ch bi n.

2. Thu n l i:

- Công ty CP Tô Châu nh n c s h tr và giúp t n tình và toàn di n c a Lãnh o T ng Công ty L ng th c Mi n Nam; s h tr h t mình c a các Phòng, Ban T ng Công ty, các Công ty thành viên trong ho t ng s n xu t kinh doanh c a mình góp ph n làm cho n v t ng thêm hi u qu .

- Công ty ch ng c ph n l n ngu n nguyên li u th c n cho cá v i giá thành th p, ch ng ngu n cá t nuôi áp ng ph n l n cá nguyên li u cho nhà máy s n xu t.

- Ti p t c duy trì và c ng c c m i quan h th ng m i truy n th ng v i nhi u khách hàng t ó ã kh ng nh c v trí v ch t l ng và giá tr xu t kh u c a mình. Trong n m qua Công ty c ph n Tô Châu luôn c x p vào nhóm các doanh nghi p hàng u v s l ng và kim ng ch xu t kh u c a ngành Cá Tra Vi t Nam.

- Công ty ã xây d ng hoàn ch nh h th ng qu n lý ch t l ng xu t kh u s n ph m nh : ISO, IFS, BRC, HACCP,... và trong n m 2010 vùng nuôi Tân Th nh (32 hecta) c a Công ty ã t tiêu chu n Global Gap do Chi nhánh Công ty TNHH Intertek Vi t Nam c p.

II. K T QU KINH DOANH N M 2010:

STT	Di n gi i	VT	K ho ch N m 2010	Th c hi n N m 2010	% so KH n m	% so cùng k
1	DOANH THU	Tri u ng	871.045	597.467	69	123
2	L I NHU N	Tri u ng	20.000	5.233	26	2009 L
3	N P NGÂN SÁCH	Tri u ng	1.000	2.256	226	498

(Chi ti t Ph l c l ính kèm)

t c k t qu kinh doanh nh trên là do Công tác bán hàng ã c Công ty t p trung quan tâm h n nên ã nh n c ngày càng nhi u n hàng t ng i mua nh ó góp ph n n nh s n xu t, trung bình Công ty xu t kh u 30 cont/tháng.

Bên c nh nh ng khó kh n n i t i thì trong n m qua ho t ng bán hàng c a Công ty ang ph i i m t v i nh ng thách th c m i c a th tr ng nh s c nh

tranh thủ phần lớn tình trạng lôi kéo khách hàng từ các công ty khác bằng cách chào giá thấp hơn; mặt khác công ty đang áp dụng kỹ thuật cạnh tranh quy trình chế biến chu đáo, tạo ra sản phẩm có chất lượng thấp, bán giá thấp tạo ra sản phẩm tranh không lành mạnh vì vi phạm quy tắc cạnh tranh.

Tóm lại, năm 2010 là một năm đầy khó khăn thách thức với những biến động phức tạp của thị trường giá cả, hàng hóa, những biến động kinh tế vĩ mô, thiên tai, thời tiết khắc nghiệt. Dù vậy, Công ty vẫn nỗ lực khắc phục mọi khó khăn vượt qua những thách thức kinh doanh để ứng phó. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hành chính và quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện quy trình, nhanh nhạy, đảm bảo chính xác tình hình. Tập thể cán bộ, công nhân viên luôn đoàn kết, gắn bó, sáng tạo vì sự phát triển chung của Công ty. Đồng thời, các mặt công tác của Công ty đều có chuyển biến rõ rệt nên bước đầu đã tạo ra hiệu quả sau những năm liên tục thua lỗ về mặt thu nhập công nhân viên được nâng lên đáng kể.

III. KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TRONG NĂM:

1. Các hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Công tác nuôi trồng thủy sản:

- Những thành tựu của biến đổi khí hậu trong năm 2010 và qua đã làm xuất hiện thêm nhiều dịch bệnh trong đó đáng chú ý là bệnh vàng da làm tăng tỷ lệ hao hụt cá nuôi. Trước tình hình đó, Công ty chủ động rà soát và cải tiến quy trình nuôi, chú trọng đến chất lượng thức ăn, tăng cường biện pháp trị bệnh, tiến hành sục màu cá theo cách mới để góp phần giảm thiểu hao hụt, hạ thấp giá thành cá nuôi và vận hành máy bơm cá thành phẩm khi xuất khẩu yêu cầu về màu sắc cũng như các yêu cầu khác khác nhau của khách hàng.

- Công ty đã và đang tiến hành thực hiện các dự án vùng nuôi xuất hiện những biến động, các dự án này đang tạo ra nhiều lợi ích và thích hợp hơn cho việc nuôi trồng trong thời gian tới.

- Trong năm qua, Xí nghiệp nuôi trồng của Công ty tiếp tục chọn lựa nhà sản xuất Global G.A.P (chương trình chất lượng thực phẩm hành động nông nghiệp toàn cầu do Intertek Việt Nam cấp) với sản lượng 10.000 tấn SP/năm đáp ứng cho nhu cầu ngày càng cao của thị trường các nước nhập khẩu.

b) Về sản xuất thực phẩm thủy sản:

- Trong năm qua nhà máy hoạt động đạt 60% công suất thiết kế, cung cấp thực phẩm cho Xí nghiệp nuôi trồng của Công ty và tăng cường đầu tư vào hoạt động sản xuất. Do vậy Công ty tiếp tục giám sát chất lượng nguyên liệu đầu vào nên hiện nay sản phẩm của nhà máy đã đạt yêu cầu về chất lượng, an toàn, vệ sinh thực phẩm và các chỉ tiêu lý hóa khác đáp ứng yêu cầu chất lượng thực phẩm cho Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản.

- Ít người cán bộ của nhà máy đã tham gia công việc quy trình sản xuất tại khâu ép khuôn, lắp đặt hệ thống hút bụi khâu thành phẩm nên chất lượng sản phẩm được nâng cao, giảm thiểu tối thiểu chi phí đầu tư cho nhà máy.

c) Về chính sách:

- Công ty luôn chú trọng đào tạo nâng cao kỹ thuật tay nghề cao, nâng cao quản lý sản xuất, công nghệ thi công. Bởi vì công nghệ tiên tiến, trong năm qua, Xí nghiệp chính sách đã hình thành thu nhập 2,5. Ngoài ra, vì việc áp dụng các biện pháp tiết kiệm nhân lực và hành động máy móc theo phương pháp tiết kiệm nhân lực giảm 5% nhân công tiêu thụ của Xí nghiệp chính sách.

- Nhân viên đã được hóa sản phẩm thành lợi ích trong kinh doanh, và qua Công ty đã triển khai việc sản xuất các mặt hàng giá trị gia tăng và các Sản phẩm công nghệ. Tháp công nghệ nhân viên tiêu chuẩn sản phẩm cho các mặt hàng này. Đặc biệt trong năm 2011, Công ty sẽ cung cấp hàng giá trị gia tăng ra thị trường nội địa.

2. Công tác tổ chức:

- Tổng số lao động toàn Công ty tính đến tháng 12 năm 2010 là 1.101 người. Trong đó lao động nam chiếm 58% lao động.

- Công ty không ngừng nâng cao toàn công tác tổ chức, sắp xếp, tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động công việc là công tác xây dựng, quy hoạch nâng cao thành tựu công tác quản lý, áp dụng xu hướng phát triển của Công ty.

- Duy trì tốt công tác phân bổ và các Phòng ban, nhân viên trực thu nhập trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công nghệ trong quy hoạch và đào tạo nâng cao kỹ thuật nâng cao chuyên môn nghiệp vụ; tuyển dụng, tiếp nhận nhân viên lao động có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thiện nhân sự cho 02 Xí nghiệp chính sách Sông Tìn và Xí nghiệp Sản xuất thực phẩm Sông Tìn.

- Thực hiện tốt các chính sách cho người lao động theo đúng quy định Nhà nước; Hoàn thiện ký nghị quy lao động, thỏa thuận lao động tập thể, quy chế thực hiện dân chủ cơ sở, quy chế trả lương - trả thưởng và S L TB-XH thực hiện công nghệ. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng công nhân chính sách, xuất các ưu đãi và vì công nhân góp phần nâng cao sản xuất cho nhà máy chính sách.

3. Về đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2010 công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản.

a) Về thiết bị:

- Đầu tư hệ thống máy in phun, máy lọc da, công nghệ máy ngâm tẩy rửa cho Xí nghiệp chính sách Sông Tìn.

- Đầu tư thiết bị máy sấy cám, băng tải xuất nhập hàng xuất nhập khẩu, cào cỏ thiết bị máy sấy và ép ủ cho Xí nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản Tô Châu.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước vùng nuôi Tân Thành và Tân Bình thuộc Xí nghiệp NTTS Thanh Bình.

b) V xây dựng:

- Xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Tiền

+ Nâng cấp xuất nhập hàng, lót gạch phòng lái hành.

+ Lắp đặt máy dẫn nước để kho bao bì

+ Sửa chữa nhà máy xay.

- Xí nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản Tô Châu

+ Nâng cấp hệ thống thoát nước thải cho xí nghiệp

+ Hệ thống PCCC - Chống sét.

- Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Thanh Bình

+ Thiết bị làm bể, nâng cấp bê tông bể nuôi cá nước ngọt dài 14.

+ Hệ thống cống thoát nước 11-12

+ Cấp 7 nhà kho, kho vận chuyển hóa chất Trang trại Tân Thành.

+ Hàng rào lưới B40 cho Trang trại Tân Thành

4. V công tác Tài chính kế toán:

Do nhu cầu kinh doanh tăng lên và giá thành cao hơn năm 2009 chuyển sang thêm vào đó là sự thay đổi quá trình các năm trước đã làm cho công ty mất cân đối tài chính nghiêm trọng trong những tháng cuối năm 2010.

- Ban giám đốc của Tổng công ty Lương thực Miền Nam và sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Công ty đã cố gắng tìm kiếm các nguồn vốn vay từ các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác để hỗ trợ cho hoạt động của Công ty trong những tháng cuối năm.

- Năm 2010, lãi suất cho vay ngân hàng VN tăng cao, Công ty đã chuyển sang vay ngân hàng ngoài thị trường để giảm chi phí lãi vay. Song song với việc vay ngân hàng ngoài thị trường nêu trên, Công ty còn thực hiện nhiều biện pháp khác nhau nhằm tiết kiệm chi phí quản lý và chi phí vận hành để góp phần giảm thiểu chi phí.

5. V công tác kế toán:

- Duy trì các hệ thống quản lý chất lượng: HACCP, IFS Ver 5, BRC Ver 5, ISO 9001: 2000 áp dụng cho Xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Tiền.

- Năm 2010 Công ty đã xây dựng thành công và đạt tiêu chuẩn Global Gap áp dụng cho Trang trại Tân Thành Xí nghiệp Nuôi trồng thủy sản Thanh Bình để tiếp

chuẩn bị triển khai áp dụng cho Trang trại Tân Bình thuộc Xí nghiệp Nuôi trồng thủy sản Thanh Bình.

6. V công tác thực hành tiết kiệm:

Nhằm qua Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc công tác thực hành tiết kiệm, nâng cao ý thức tiết kiệm cho tất cả CBCNV - lao động. Chỉ ưu tiên và ban hành các chính sách kinh tế khuyến khích, chính sách an sinh, xã phòng tẩy rã, công tác, đúng các... trong sản xuất chế biến thủy sản. Kết quả năm 2010 toàn Công ty thực hiện:

- Tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu: 3.909 triệu đồng
- Tiết kiệm nhiên liệu: 343 triệu đồng
- Tiết kiệm Chi phí quản lý: 804 triệu đồng

7. V công tác thi đua - khen thưởng:

- Chỉ thị Chỉ đạo, Ban Tổng Giám đốc, Công đoàn công ty luôn chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục lao động chấp hành tốt nhiệm vụ, chính trị, nghề nghiệp, pháp luật Nhà nước, đặc biệt là phong trào thi đua lao động sản xuất, Công ty luôn xác định, phong trào thi đua là động lực thúc đẩy cá nhân, tập thể phát triển mặt cách toàn diện và hoàn thành tốt nhiệm vụ công giao

- Tổng năm nay Công ty đã thực hiện khen thưởng hàng tháng cho CBCNV lao động làm tốt công tác như: Thực hành tiết kiệm, chi ngân sách; năng suất; chất lượng; chính sách thu hút; mở rộng ngày giờ công lao động; thực hiện tốt nội quy lao động... Thúc đẩy phong trào thi đua lao động, nâng cao năng suất lao động và thu nhập, vật tư sản phẩm đạt 255.121.000 đồng

8. Công tác xã hội, đoàn thể:

- Văn hóa thể thao văn nghệ, công ty duy trì tốt các hoạt động văn hóa thể thao như bóng đá, cầu lông, văn nghệ... tổ chức thi đấu giao hữu với các đơn vị bên nhân dân các ngày lễ lớn như 30/4 - 1/5, 8/3, 2/9, 20/10...

- Tham gia công tác xã hội như ủng hộ các Quỹ: “Đền ơn đáp nghĩa”, “Hỗ trợ sinh nghèo hiếu học”, “Vì người nghèo”, “Mái ấm Công đoàn”, ủng hộ ủng hộ bảo vệ môi trường Trung tâm vật tư sản phẩm ủng hộ là 46.438.000 đồng

- Công tác đoàn thể: Lãnh đạo chính quyền luôn tạo điều kiện thu nhập cho đoàn thanh niên và Công đoàn hoạt động. Công đoàn chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, văn minh người lao động tích cực sản xuất hoàn thành nhiệm vụ chính quyền giao. Lực lượng công đoàn viên hiện chiếm 80% trên tổng số lao động.

9. Công tác xây dựng:

Người lao động tham gia ý kiến đóng góp xây dựng thông qua các cuộc họp của các phòng ban, tổ sản xuất hàng tháng, trong năm đã kết nạp 04 quần chúng ưu tú vào Đảng và giới thiệu 15 quần chúng ưu tú bổ sung kết nạp Đảng.

PH N B
PH NG H NG, NHI M V N M 2011

I. D BÁO TÌNH HÌNH:

1. Thu n l i

- M t hàng cá tra fillet c ánh giá là m t trong nh ng s n ph m giàu dinh d ng và an toàn cho s c kh e con ng i. Xu h ng chung c a th gi i là ngày càng có nhi u ng i tiêu dùng chuy n sang dùng cá các lo i, trong ó có cá tra fillet thay cho thói quen dùng nhi u th t, m ra nhi u c h i cho m t hàng cá tra fillet c a Vi t Nam. Do ó, vì c xu t kh u cá tra s ti p t c c m r ng nhi u th tr ng khác nhau.

- Các m t hàng giá tr gia t ng s ti p t c c tiêu th các th tr ng Âu, M , Châu Á, Trung òng,...

- Nuôi cá BSCL s chuy n d n sang quy mô công nghi p theo h ng Global gap; Các h nuôi nh l s gi m thi u; Nhà n c s ki m soát môi tr ng nuôi ch t ch h n; ho t ng c a Hi p h i ch bi n và XK th y s n Vi t Nam s c t ch c ch t ch h n góp ph n l p l i tr t t trong vi c nuôi tr ng, ch bi n, XK cá tra, ba sa.

- Giá cá tra nguyên li u có th v n m c cao h n giá thành s n xu t nên các Công ty có quy trình khép kín t th c n - nuôi tr ng – ch bi n s có l i h n.

2. Khó kh n

- Kh ng h ang chính tr các n c xu t kh u d u m ã làm bùng lên nguy c l m phát trên ph m vi toàn th gi i bên c nh ó tình hình bi n i khí h u ã và s ti p t c y giá nguyên liêu th c n u vào t ng cao làm nh h ng tr c ti p n hi u qu c a Công ty.

- L m phát trong n c có th m c cao, lãi su t ngân hàng t ng cao làm t ng chi phí c a doanh nghi p.

- D báo trong n a u n m 2011 v n ti p t c kh ng ho ng thi u nguyên li u th y s n do nhi u ng i nuôi b thua l nên gi m đi n tích nuôi.

- Bên c nh ó, chính sách b o h ng i nuôi cá các n c nh p kh u v n đi n ra c ng nh s thay i ngày càng kh t khe v tiêu chu n v sinh an toàn th c ph m, tiêu chu n v ch t l ng, tiêu chu n v ki m d ch, thu c, hoá ch t s d ng trong quá trình nuôi và ch bi n th y s n là nh ng nhân t có th gây khó kh n cho th tr ng xu t kh u.

- Vi c áp thu ch ng bán phá giá c a M v n ti p t c i v i m t s doanh nghi p XK cá sang M là nh ng tr ng i áng k cho xu t kh u cá tra Vi t nam trong th i gian s p t i.

II. MỤC TIÊU

- Tiếp tục nâng cao và duy trì các mặt hoạt động của Cty CP Tô Châu trong năm 2011 với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho công ty.

- Xây dựng hoàn chỉnh mô hình khép kín từ sản xuất thức ăn thủy sản, nuôi trồng, chế biến; trong đó có hình thức là lập dự án xây dựng nhà máy chế biến phụ phẩm (bột cá); tiến hành làm thủ tục bán sản xuất hàng giá trị gia tăng (cá tẩm và chế biến) trong phân xưởng theo tiêu chuẩn HACCP xuất khẩu, mở rộng thị trường nội địa.

- Mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tiếp tục xây dựng các biện pháp quản lý nhân lực đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng của khách hàng.

III. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ NĂM 2011:

Kim ngạch xuất khẩu cá: 20.000.000 USD

Doanh Thu: 641 triệu đồng

Lợi nhuận: 6,5 triệu đồng

Nợ ngân sách: 1 triệu đồng

(Kế hoạch chi tiết năm 2011: Phụ lục 02)

IV. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

1. Về nuôi trồng thủy sản:

- Tiến hành cải tạo hoàn chỉnh vùng nuôi theo đúng các quy định kỹ thuật nuôi, quy mô nuôi.

- Luôn cập nhật kỹ thuật nuôi phù hợp với điều kiện của từng vùng nuôi, theo dõi các khoản chi phí, hình thức chuyển đổi thức ăn FCR... theo từng giai đoạn nuôi, tích cực rút kinh nghiệm khi thu hoạch xong từng ao nuôi để đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp, mang lại hiệu quả cao.

- Rà soát tất cả các khâu trong quy trình nuôi để tiết kiệm chi phí, tránh thất thoát.

2. Về chế biến thủy sản

- Thường xuyên giám sát quy trình kỹ thuật, công nghệ chế biến thủy sản. Áp dụng tiêu chuẩn HACCP, ISO, BRC... trong chế biến. Thường xuyên giám sát các chỉ tiêu vi sinh, kháng sinh, hóa chất phù hợp với tiêu chuẩn quy định của ngành thủy sản và các cơ quan chức năng, đảm bảo sản phẩm có chất lượng cao.

- Duy trì quan hệ tốt với khách hàng, tạo niềm tin, tạo uy tín đối với khách hàng về sản phẩm làm ra của Nhà máy.

- Sắp xếp, phân bổ nhân sự trong toàn xí nghiệp, thể hiện tất cả những mặt chế biến, thể hiện tất cả các mặt, công nghệ... góp phần giảm giá thành sản phẩm, mở rộng áp dụng kế hoạch bán hàng của Công ty và hoạt động hiệu quả.

3. V kinh doanh th y s n xu t kh u:

- Th ng xuyên theo dõi, n m b t nhu c u th hi u khách hàng c i ti n s n xu t, c i ti n s n ph m áp ng nhu c u k p th i nh m bán c hàng.

- Ti p t c m r ng th tr ng truy n th ng, tìm ki m thêm các th tr ng m i y m nh tiêu th s n ph m c a Công ty.

- K t h p v i các nhà máy s n xu t th c n th y s n c a T ng Công ty u t bao tiêu s n ph m c a các c s nuôi cá t nhân và doanh nghi p.

- y m nh công tác ti p th s n ph m trong và ngoài n c. Tích c c y m nh công tác xúc ti n th ng m i nh tham gia các h i ch , tri n lãm gi i thi u s n ph m. a s n ph m vào các siêu th l n và c a hàng ti n ích c a T ng Công ty.

- Nghiên c u phát tri n thêm các m t hàng có giá tr gia t ng cao.

4. V Tài chính k toán

- Làm vi c v i các Ngân hàng tái ký các h p ng h n m c tín d ng c và m r ng h n m c tín d ng m i nh m có v n ph c v s n xu t kinh doanh.

- Tuân th nguyên t c k toán, th ng xuyên ki m tra ph n hành th c hi n t t ch h ch toán, thanh quy t toán k p th i.

- T ng c ng tham m u lãnh o trong công tác qu n lý ti n, hàng, tài s n khác. Qu n lý, cân i s d ng t t ngu n v n nh m nâng cao hi u qu s d ng v n, thu h i công n không khách hàng chi m d ng.

- N m b t thông tin, theo dõi ch t ch các v n b n liên quan v thu nh m th c hi n úng, giúp cho công tác hoàn thu k p th i.

5. V u t xây d ng c b n:

- T p trung quy t toán các h ng m c, d án ã hoàn thành nh m a vào s d ng theo úng quy nh hi n hành.

- Ti p t c hoàn thành các các d án t n m 2010 chuy n sang.

- Tri n khai th c hi n các d án ã c H i ng qu n tr Công ty phê duy t: Nhà máy ch bi n ph ph m

6. V k thu t:

- Ti p t c theo dõi và ch n ch nh các nh m c ch bi n, nh m c thu h i thành ph m, nh m c s d ng v t t , công c , d ng c ... sát v i th c t nh m gi m chi phí s n xu t.

- Giám sát, ki m tra vi c th c hi n theo quy nh c a h th ng qu n lý ch t l ng, nâng cao uy tín v i khách hàng v ch t l ng s n ph m t khâu nuôi tr ng n ch bi n.

7. Công tác t ch c - nhân s - ào t o:

- Xây dựng giá trị nhân văn, ý nghĩa, nâng cao cho CBCNV lao động
niên trẻ theo quy định.

- Thực hiện ý tưởng các chính sách, chính sách về việc làm.

- Tuyển dụng nhân sự đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của
Công ty. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận cho cán
bộ phù hợp với yêu cầu công việc.

8. Công tác thực hành tiết kiệm chi phí

- Thực hiện tốt theo Luật thực hành tiết kiệm, chi phí, hướng dẫn
chính quyền hành chính của Tổng công ty Liên minh Nam và thực hành tiết
kiệm chi phí bằng cách bổ sung thêm các nội dung còn thiếu trong quy định
thực hành tiết kiệm chi phí của Công ty.

- Công tác thực hành tiết kiệm, chi phí phải có triển khai tốt trong
phòng ban, xí nghiệp và từng cán bộ công nhân viên của Công ty. cụ thể:

a) Về việc mua sắm:

+ Cần kiểm tra hàng tồn kho của các xí nghiệp và phải sao cho vừa đủ mà không
thừa gian giao hàng và tránh chi phí tồn kho quá lớn.

+ Chăm sóc trong các khâu sản xuất thực phẩm, nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi
thủy sản phải thực hiện nghiêm túc chu kỳ quy định.

b) Trong công tác quản lý

+ Thực hiện tiết kiệm trong việc sử dụng lao động bằng cách: thực hiện
nghiêm túc gian làm việc, bố trí công việc hợp lý và phù hợp với năng lực của
người lao động.

+ Theo dõi chặt chẽ công nợ tránh tình trạng bị chi mướn, phát hiện
kịp thời tài sản của nhà vào sử dụng, tài sản không cần dùng thanh lý thu hồi
vận chuyển cho hoạt động SXKD khác.

+ Quản lý, sử dụng tiết kiệm tài sản và vận phòng phẩm, các thiết bị, công cụ
dùng để làm việc; tiết kiệm chi phí điện thoại, internet và các chi phí khác
theo đúng chế độ 171/CT-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc
tiết kiệm chi phí.

9. Công tác khác

- Công tác khen thưởng kịp thời phát động các phong trào thi đua thi đấu thực
hiện kích thích người lao động phấn đấu nâng cao chất lượng sản
phẩm tạo góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác đoàn thể: Tận dụng phát huy năng lực thành quả từ các năm
2010. Xây dựng đội ngũ, Công đoàn, đoàn thanh niên vững mạnh. Chú trọng công tác
phát triển đội ngũ, đoàn viên Công đoàn, đoàn viên thanh niên trong công nhân
lao động.

- Duy trì t t công tác ng h xây d ng nhà tình th ng cho các công nhân có hoàn c nh khó kh n và các ho t ng phúc l i xã h i khác

Trên ây là báo cáo ho t ng s n xu t kinh doanh n m 2010 và k ho ch n m 2011, Công ty C ph n Tô Châu báo cáo tr c i h i ng c ông./.

T NG GIÁM C